

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hè T, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình Y, sinh năm 1945 và bà Phan Thị Bé S, sinh năm 1948; có vợ tên Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1959, nơi cư trú: tổ 05, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1956; (vắng mặt).
- Bà Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1983; (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2019, Nguyễn Hà T Tê Đặng Hữu P là người chạy xe Honda đầu chở khách, điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WAVE RS, biển số 67E1-139.00 chở T đến nhà Nguyễn Văn M (khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) để sửa bếp gas. Khoảng 30 phút sau, T có ý định chiếm đoạt xe mô tô của P nên nói dối, kêu P cho mượn xe để T chở vợ đi công việc; tưởng thật, P giao xe cho T, T nhận xe, điều khiển đến khu vực Gò Tà Mâu, Vương quốc Campuchia cầm cho người thanh niên tên Trường (không rõ họ, địa chỉ) lấy 6.000.000 đồng và đánh bạc Ta hết. P phát hiện T chiếm đoạt xe, tố giác tại cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số: 393/KL-ĐG ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RS, màu xanh – đen – bạc, biển số 67E1-139.00, trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 16/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hà T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSCĐ ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Hà T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hà T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Đặng Hữu P xác định đã nhận được đủ số tiền bồi thường tài sản là 13.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Ngoài ra, bị hại xin không xử lý hình sự đối với bị cáo vì nhất thời phạm tội và hành vi phạm tội của bị cáo không gây thiệt hại cho bị hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định do cần tiền đánh bạc nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của P, để thực hiện hành vi bị cáo có lời nói gian dối làm cho P tin và giao xe cho bị cáo, sau khi được P giao xe bị cáo điều khiển đến Gò Tà Mâu cầm cho người thanh niên lấy 6.000.000 đồng và đánh bạc Ta hết. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “được người bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 3 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hè T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, T nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Hữu P đã nhận 13.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Vấn đề khác: Bị cáo Nguyễn Hè T qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia đánh bạc trái phép nhưng không bị bắt quả tang, không căn cứ xử lý cần giáo dục công khai tại phiên tòa. Đối với người thanh niên tên Trường có hành vi cầm xe mô tô do bị cáo T chiếm đoạt được nhưng không rõ họ, địa chỉ, đang ở Campuchia nên Cơ quan cảnh sát điều tra không điều kiện xác minh, xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng Huỳnh Văn Bắc, Phạm Thị Tuyết Loan, Nguyễn Thị Cẩm vắng mặt. Xét, bị cáo, bị hại không có ý kiến về sự vắng mặt của những người làm chứng. Quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, do cần tiền đánh bạc nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của P, để thực hiện hành vi bị cáo có lời nói dối làm cho P tin và giao xe cho bị cáo, sau khi được P giao xe bị cáo điều khiển đến Gò Tà Mâu cầm cho người thanh niên lấy 6.000.000 đồng và đánh bạc Ta hết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 07/9/2019; lời khai của bị hại ông Đặng Hữu P, người làm chứng Huỳnh Văn Bắc, Phạm Thị Tuyết Loan, Nguyễn Thị Cẩm; kết luận định giá tài sản số 393/KL-ĐG, ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên, có sở xác định, do cần tiền đánh bạc bị cáo đã nảy sinh ý định, dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của bị hại; kết luận định giá tài sản số 393/KL-ĐG, ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh – đen – bạc, biển số 67E1-139.00, trị giá 8.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông P là xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có nghề nghiệp nhưng lười lao động, đam mê cờ bạc nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu Tộc trưởng hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, Tộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần bị hạn chế; nhất thời phạm tội; bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo mục đích của hình phạt và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh – đen – bạc, biển số 67E1- 139.00 là vật chứng của vụ án, không T hồi được. Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 13.000.000đồng tương xứng với giá trị xe, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có T nhập thấp, không ổn định, Tộc thành phần lao động. Do đó, chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vấn đề khác: Bị cáo Nguyễn Hè T qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia đánh bạc trái phép nhưng không bị bắt quả tang, không căn cứ xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa để phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

Đối với người thanh niên tên Trường có hành vi cầm xe mô tô do bị cáo T chiếm đoạt được nhưng không rõ họ, địa chỉ, đang ở Campuchia nên Cơ quan cảnh sát điều tra không điều kiện xác minh, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hè T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hè T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, được tính kể từ ngày

tuyên án 29/4/2020 (ngày hai mươi chín tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Giao bị cáo Nguyễn Hè T cho Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hè T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên